Mẫu số 01

ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BẢN ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN
CHỨC DANH: Giáo sư
Mã hồ sơ: .....

(Nội dung đúng ở ô nào thì đánh dấu vào ô đó: ☑; Nội dung không đúng thì để trống: □)

Đối tượng đăng ký: Giảng viên ☑; Giảng viên thỉnh giảng □

Ngành: Khoa học Trái đất; Chuyên ngành: Địa chất

A. THÔNG TIN CÁ NHÂN

1. Họ và tên người đăng ký: **ĐỖ MINH ĐỨC**

2. Ngày tháng năm sinh: 14/10/1974; Nam ☑; Nữ □; Quốc tịch: Việt Nam;

Dân tộc: Kinh ; Tôn giáo: Không

3. Đảng viên Đảng Cộng sản Việt Nam: ☑

4. Quê quán: xã/phường, huyện/quận, tỉnh/thành phố: Xuân Trường, Thọ Xuân, Thanh Hóa

5. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú (số nhà, phố, phường, quận, thành phố hoặc xã, huyện, tỉnh):

Số 9, ngách 79/7, ngõ 79, tổ 2, Trần Cung, Cầu Giấy, Hà Nội

6. Địa chỉ liên hệ (ghi rõ, đầy đủ để liên hệ được qua Bưu điện):

Đỗ Minh Đức

Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại nhà riêng: 0243 8362995; Điện thoại di động: 0966 968 881;

E-mail: ducdm@vnu.edu.vn; ducgeo@gmail.com

7. Quá trình công tác (công việc, chức vụ, cơ quan):

- Từ tháng 09/1996 đến tháng 12/1996: Kỹ sư, Tổng công ty Tư vấn Giao thông Vận tải (TEDI)

- Từ đầu năm 1997 đến hết năm 1997: giảng viên tập sự tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

- Từ năm tháng 08/2008 đến tháng 12/2014: giảng viên, Phó Chủ nhiệm Khoa Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

- Từ tháng 12/2014 đến tháng 03/2018: giảng viên, giảng viên cao cấp Khoa Địa chất, Trưởng phòng Hành chính - Đối ngoại, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

- Từ 03/2018 đến nay: giảng viên cao cấp Khoa Địa chất, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

- Chức vụ:

Hiện nay: Giảng viên cao cấp, Phó Bí thư Đảng ủy, Trưởng phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Chức vụ cao nhất đã qua: Trưởng phòng, Phó Bí thư Đảng ủy, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

- Cơ quan công tác hiện nay:

Phòng Tổ chức cán bộ, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội

Địa chỉ cơ quan: 334 Nguyễn Trãi, Thanh Xuân, Hà Nội

Điện thoại cơ quan 024 38584995

Thỉnh giảng tại cơ sở giáo dục đại học (nếu có): Trường Đại học Việt - Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội

8. Đã nghỉ hưu từ tháng ..... năm .....

Nơi làm việc sau khi nghỉ hưu (nếu có): .....

Tên cơ sở giáo dục đại học nơi hợp đồng thỉnh giảng 3 năm cuối (tính đến thời điểm hết hạn nộp hồ sơ):

9. Học vị:

- Được cấp bằng ĐH ngày 15 tháng 09 năm 1996, ngành: Địa chất công trình

Nơi cấp bằng ĐH (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam

- Được cấp bằng ThS ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng ThS (trường, nước): .....

- Được cấp bằng TS ngày 04 tháng 05 năm 2005, ngành: Địa chất

Nơi cấp bằng TS (trường, nước): Trường Đại học Mỏ - Địa chất, Việt Nam

- Được cấp bằng TSKH ngày ... tháng ... năm ..., ngành: ....., chuyên ngành: .....

Nơi cấp bằng TSKH (trường, nước): .....

10. Đã được bổ nhiệm/công nhận chức danh PGS ngày 18 tháng 11 năm 2009, ngành: **Khoa học Trái đất**

Được bổ nhiệm chức danh nghề nghiệp Giảng viên cao cấp năm 2016

11. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS cơ sở: Trường Đại học Khoa học Tự nhiên

12. Đăng ký xét đạt tiêu chuẩn chức danh **Giáo sư** tại HĐGS ngành, liên ngành: **Khoa học Trái đất - Mỏ**

13. Các hướng nghiên cứu chủ yếu:

Hướng nghiên cứu chủ yếu của ứng viên là Địa kỹ thuật công trình ứng phó với biến đổi khí hậu.

14. Kết quả đào tạo và nghiên cứu khoa học:

- Đã hướng dẫn (số lượng) 02 NCS bảo vệ thành công luận án TS;

- Đã chủ trì hoàn thành (số lượng) 09 đề tài NCKH các cấp: Trong đó có 01 đề tài cấp Nhà nước giải quyết vấn đề cấp bách của địa phương, 01 đề tài cơ bản cấp Nhà nước (NAFOSTED), 03 Đề tài cấp ĐHQGHN, 02 đề tài cấp Tỉnh, 02 đề tài cấp cơ sở và tham gia trong nhiều đề tài cấp Nhà nước, cấp ĐHQG, và các cấp khác;

- Đã công bố (số lượng) 82 bài báo KH, trong đó có 18 bài báo KH trên tạp chí quốc tế có uy tín;

- Đã được cấp (số lượng) *không* bằng chế, giải pháp hữu ích;

- Số lượng sách đã xuất bản: 03, trong đó 03 thuộc nhà xuất bản có uy tín;

- Số lượng chương sách đã xuất bản: 08, trong đó số lượng chương sách đã xuất bản của các Nhà xuất bản Quốc tế có uy tín, thuộc danh mục SCOPUS là 07 chương;

- Số lượng *không* tác phẩm nghệ thuật, thành tích thể dục, thể thao đạt giải thưởng quốc gia, quốc tế.

Liệt kê không quá 5 công trình KH tiêu biểu nhất

Với sách: ghi rõ tên sách, tên các tác giả, NXB, năm XB, chỉ số ISBN; với công trình KH: ghi rõ tên công trình, tên các tác giả, tên tạp chí, tập, trang, năm công bố; nếu có thì ghi rõ tạp chí thuộc loại nào: ISI (SCI, SCIE, SSCI, A&HCI, ESCI), Scopus hoặc hệ thống CSDL quốc tế khác; chỉ số ảnh hưởng IF của tạp chí và chỉ số trích dẫn của bài báo.

1/ Sách chuyên khảo "Trượt đất đá – Nghiên cứu tai biến và Ổn định mái dốc". **Đỗ Minh Đức**, Nxb. ĐHQGHN, 2018, ISBN 978-604-62-5721-9, 310 trang.

2/ Sách chuyên khảo "Nghiên cứu bồi lấp cửa sông ven biển tỉnh Bình Định". **Đỗ Minh Đức** (chủ biên), Trần Ngọc Anh, Đinh Xuân Thành, Nguyễn Thọ Sáo, Trần Thanh Tùng, Phạm Trường Sinh, Nguyễn Thành Luân, Võ Ngọc Anh, Đinh Thị Quỳnh, Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, 2017, ISBN 978-604-67-0998-5, 264 trang.

3/ Chương sách: Mimura Nobuo, Pulwarty Roger S, **Do Minh Duc**, Elshinnawy Ibrahim, Redsteer Margaret Hiza, Huang He Qing, Nkem Johnson Ndi, Rodriguez Roberto A Sanchez (2015) Adaptation planning and implementation. *Climate Change 2014 Impacts, Adaptation and Vulnerability: Part A: Global and Sectoral Aspects*. Cambridge University Press. Thuộc danh mục SCOPUS. Số trích dẫn đến 06/2019 – 137 theo Google Scholar.

4/ Bài báo khoa học: **Do Minh Duc** (2013) *Rainfall-triggered large landslides on 15 December 2005 in Van Canh district, Binh Dinh province, Vietnam.* Landslides 10: 219-230. Thuộc danh mục ISI, SCIE Journal, Q1. Số trích dẫn đến 06/2019 – 24 theo Google Scholar.

5/ Bài báo khoa học: **Do Minh Duc**, Mai Trong Nhuan, Chu Van Ngoi (2012) *An analysis of coastal erosion in the tropical rapid accretion delta of the Red River, Vietnam*. Journal of Asian Earth Sciences 43(1): 98-109. Thuộc danh mục ISI, SCIE Journal, Q1. Số trích dẫn đến 06/2019 – 37 theo Google Scholar.

15. Khen thưởng (các huân chương, huy chương, danh hiệu):

Các hình thức khen thưởng và danh hiệu thi đua đã đạt được:

- Các hình thức khen thưởng

Năm	**Hình thức khen thưởng**	**Số, ngày, tháng, năm của quyết định khen thưởng; cơ quan ban hành quyết định**
2013	Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 3034/CTHSSV, ngày 30/8/2013, Đại học Quốc gia Hà Nội
2013	Bằng khen của Thủ tướng Chính phủ	Quyết định số 794/QĐ-TTg, ngày 23/5/2013, Thủ tướng Chính phủ nước CHXHCNVN
2015	Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội (Bằng khen giai đoạn 2010-2015)	Quyết định số 2381/QĐ-ĐHQGHN, ngày 01/7/2015, Đại học Quốc gia Hà Nội
2016	Bằng khen của Giám đốc Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 2951/QĐ-ĐHQGHN, ngày 28/9/2016, Đại học Quốc gia Hà Nội
2016	Bằng khen của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 4257/QĐ-BGD ĐT, ngày 06/10/2016, Bộ Giáo dục và Đào tạo

- Danh hiệu thi đua

Năm	Danh hiệu thi đua	Số, ngày, tháng, năm của quyết định công nhận danh hiệu thi đua; cơ quan ban hành quyết định
2012	Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 2742/QĐ-CTHSSV, ngày 22/ 8/2012 của Giám đốc ĐHQGHN
2012	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 5000/QĐ-BGD ĐT, ngày 14/11/2012, Bộ Giáo dục và Đào tạo
2015	Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 3319/QĐ-ĐHQGHN, ngày 11/9/2015, Đại học Quốc gia Hà Nội
2017	Chiến sĩ thi đua cấp Bộ Giáo dục và Đào tạo	Quyết định số 708/QĐ-BGD ĐT, ngày 08/3/2018, Bộ Giáo dục và Đào tạo
2018	Chiến sĩ thi đua cấp Đại học Quốc gia Hà Nội	Quyết định số 3576/QĐ-ĐHQGHN, ngày 26/10/2018, Đại học Quốc gia Hà Nội

16. Kỷ luật (hình thức từ khiển trách trở lên, cấp ra quyết định, số quyết định và thời hạn hiệu lực của quyết định): *Không có*

B. TỰ KHAI THEO TIÊU CHUẨN CHỨC DANH GIÁO SƯ/PHÓ GIÁO SƯ

1. Tiêu chuẩn và nhiệm vụ của nhà giáo (tự đánh giá).

Tự đánh giá: đủ tiêu chuẩn. Cụ thể như sau:

Với cương vị là một giảng viên đại học, tôi luôn trung thành và tin tưởng vào sự phát triển vững mạnh của đất nước Việt Nam; có phẩm chất chính trị vững vàng, đạo đức lối sống lành mạnh; có trình độ chuyên môn vững, đạt chuẩn theo quy định đối với giảng viên đại học, phù hợp với chuyên môn, chuyên ngành giảng dạy; có trình độ lý luận chính trị, quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ và nghiệp vụ sư phạm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ được giao. Luôn luôn rèn luyện bảo đảm sức khỏe tốt theo yêu cầu nghề nghiệp.

Để không ngừng hoàn thiện bản thân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao, tôi luôn tích cực tham gia các lớp học bồi dưỡng nâng cao trình độ chuyên môn, lý luận chính trị, ngoại ngữ, phương pháp giảng dạy để tăng cường năng lực công tác đáp ứng yêu cầu đổi mới và nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức để có trình độ chuyên môn cao.

Trong công tác giảng dạy, tôi luôn tích cực nghiên cứu nắm vững mục tiêu, nội dung, chương trình, phương pháp giảng dạy, thực hiện nghiêm túc các quy chế về giảng dạy, kiểm tra, thi, đánh giá kết quả học tập của sinh viên và học viên, chủ động và tích cực xây dựng kế hoạch giảng dạy, đề cương môn học, bài giảng, cơ sở dữ liệu phục vụ cho giảng dạy; có nhiều phương pháp thích hợp trong giảng bài, hướng dẫn học viên kỹ năng tự học tập, nghiên cứu, thảo luận khoa học, tham gia các hoạt động thực tế, viết tiểu luận, thực tập tốt nghiệp, xây dựng đề cương và viết khóa luận tốt nghiệp; luôn tìm hiểu trình độ, kiến thức và hiểu biết của sinh viên và học viên, thường xuyên cập nhật thông tin để bổ sung, hoàn chỉnh, cải tiến nội dung và phương pháp giảng dạy. Tôi luôn tham gia tích cực trong việc xây dựng chương trình đào tạo của Khoa Địa chất nói riêng và Trường Đại học Khoa học Tự nhiên nói chung, tham gia xây dựng và biên soạn tài liệu giảng dạy, tài liệu tham khảo phục vụ công tác đào tạo, cải tiến phương pháp giảng dạy và kiểm tra, đánh giá môn học, chuyên đề thuộc chương trình đào tạo được phân công giảng dạy.

Tôi đã đảm nhận và hoàn thành tốt nhiều môn học dạy cho các hệ đào tạo đại học, cao học và tiến sĩ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Trường Đại học Việt - Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội, Viện Địa chất, Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam; đã thỉnh giảng cho bậc đào tạo Cao học tại Trường Đại học Ibaraki, Nhật Bản. Ở bậc đại học đã đảm nhận môn học "Tai biến thiên nhiên" bằng tiếng Anh cho Chương trình đào tạo Cử nhân đạt chuẩn Quốc tế ngành Địa chất học.

Bên cạnh công tác giảng dạy, tôi cũng tích cực tham gia nghiên cứu khoa học. Đã chủ trì thực hiện 09 đề tài NCKH các cấp. Đã công bố 82 bài báo khoa học, trong đó: 18 bài trên tạp chí khoa học quốc tế thuộc danh mục ISI/SCOPUS, 31 bài trên các tạp chí khoa học trong nước, 03 bài trên tuyển tập Hội nghị toàn quốc có phản biện, 18 bài tại các Hội thảo Quốc tế có phản biện, có số xuất bản ISBN, 12 bài tại các Hội thảo Quốc tế có phản biện (thời kỳ chưa yêu cầu đăng ký ISBN). Xuất bản 07 chương sách tại các Nhà xuất bản Quốc tế có uy tín, thuộc danh mục SCOPUS.

Đánh giá chung, là cán bộ giảng dạy của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội liên tục trong hơn 21 năm qua (từ 1998 đến nay), tôi luôn có ý thức phấn đấu vươn lên để trở thành người cán bộ tốt xứng đáng với truyền thống của Nhà trường. Tôi luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao trong công tác chuyên môn, trong giảng dạy, nghiên cứu khoa học cũng như trong công tác giáo dục sinh viên. Đồng thời tôi cũng luôn tu dưỡng đạo đức, tác phong gương mẫu của người thầy giáo dưới mái trường XHCN. Trong quá trình công tác, ngoài nhiệm vụ là cán bộ giảng dạy tôi đã tham gia kiêm nhiệm nhiều công tác khác nhau như: công tác giáo viên Chủ nhiệm lớp, Bí thư Chi đoàn cán bộ, Trợ lý công tác sinh viên, Phó Chủ nhiệm Khoa Địa chất, Trưởng các phòng Hành chính - Đối ngoại, Tổ chức cán bộ và đảm nhiệm cương vị Phó Bí thư Đảng ủy, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Trong công tác quản lý, với vai trò Trưởng các Phòng chức năng, Bí thư chi bộ và Phó Bí thư Đảng ủy luôn giữ vững sự đoàn kết của đơn vị. Tích cực nghiên cứu tìm tòi đề xuất các giải pháp trong công tác tổ chức, quản lý cán bộ hiện nay và công tác hợp tác trong nước và quốc tế trước đây. Đã góp phần đã tiến hành đề án sắp xếp lại các bộ môn, phòng thí nghiệm trực thuộc Khoa, đảm bảo theo định hướng phát triển và yêu cầu về cơ cấu đội ngũ của Trường. Về công tác Đảng bộ đã tích cực tham mưu cho Thường vụ Đảng ủy và Đảng ủy chỉ đạo các chi bộ sinh hoạt chuyên đề về việc định hướng xây dựng đội ngũ cán bộ gắn với việc xây dựng cơ cấu ngành, chuyên ngành và định hướng phát triển của đơn vị. Tập trung xây dựng và phát triển đội ngũ giảng viên và cán bộ quản lý có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn cao, có khả năng giảng dạy chuyên môn và giao tiếp tốt bằng tiếng Anh.

Trong suốt thời gian công tác tại Trường, tôi luôn hoàn thành tốt mọi công việc được giao với thái độ nghiêm túc và trách nhiệm cao. Đồng thời, luôn tích cực trau dồi kiến thức chuyên môn, tham dự các khoá học ở trong nước và ở nước ngoài, tham gia tích cực trong công tác NCKH. Tôi luôn trung thực, khách quan và hợp tác chặt chẽ với đồng nghiệp trong hoạt động giảng dạy, NCKH. Tôi tự đánh giá bản thân luôn xứng đáng với tiêu chuẩn người giảng viên của

một Trường đại học hàng đầu trong cả nước như Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.

Với kết quả quá trình phấn đấu, đóng góp trong công tác giáo dục, đào tạo và NCKH trong suốt thời gian qua, tôi đã được Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội, Bộ Giáo dục và Đào tạo ghi nhận với nhiều bằng khen, danh hiệu CSTĐ; được Thủ tướng Chính phủ tặng bằng khen năm 2013.

2. Thời gian tham gia đào tạo, bồi dưỡng từ trình độ đại học trở lên:

Tổng số 21 năm thâm niên đào tạo liên tục từ tháng 01/1998 đến nay (2019).

(Khai cụ thể ít nhất 6 năm học, trong đó có 3 năm học cuối tính đến ngày hết hạn nộp hồ sơ)

(Căn cứ chế độ làm việc đối với giảng viên theo quy định hiện hành)

TT	Năm học	Hướng dẫn NCS		HD luận văn ThS	HD đồ án, khóa luận tốt nghiệp ĐH	Giảng dạy		Tổng số giờ giảng/số giờ quy đổi
		Chính	Phụ			ĐH	SĐH	
1	2013 -2014	1	0	4	0	105	45	150/342,5 (*)
2	2014 -2015	1	1	1	8	150	0	150/507 (**)
3	2015 -2016	2	1	1	3	60	45	105/372,5 (**)
Ba năm học cuối								
4	2016 -2017	2	1	0	3	60	90	150/407 (**)
5	2017 - 2018	2	1	0	0	95	90	185/365 (**)
6	2018 - 2019	2	0	0	1	8	108	116/275 (**)

(*) Thời điểm này đảm nhiệm chức vụ Phó chủ nhiệm Khoa Địa chất. Số giờ chuẩn sau khi được giảm trừ theo thông tư số 36/2010/TT-BGDĐT và Quyết định số 64/2008/QĐ-BGDĐT là 240 giờ.

(**) Thời điểm này đảm nhiệm chức vụ Trưởng phòng. Số giờ chuẩn sau khi được giảm trừ theo thông tư số 47/2014/TT-BGDĐT là 67,5 giờ.

3. Ngoại ngữ:

3.1. Ngoại ngữ thành thạo phục vụ chuyên môn: tiếng Anh

a) Được đào tạo ở nước ngoài □ :

- Học ĐH □; Tại nước: .....; Từ năm .....đến năm .....

- Bảo vệ luận văn ThS □ hoặc luận án TS □ hoặc TSKH □; Tại nước: ..... năm.....

b) Được đào tạo ngoại ngữ trong nước ☑:

- Trường ĐH cấp bằng tốt nghiệp ĐH ngoại ngữ: Trường Đại học Ngoại Ngữ; số bằng: B328286; năm cấp: 2005

c) Giảng dạy bằng tiếng nước ngoài ☑:

- Giảng dạy bằng ngoại ngữ : tiếng Anh

- Nơi giảng dạy (cơ sở đào tạo, nước):
  Hệ Đại học: Chương trình cử nhân theo chuẩn Quốc tế ngành Địa chất, Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội.
  Hệ Cao học: Chương trình thạc sĩ của Trường Đại học Việt Nhật, Đại học Quốc gia Hà Nội

d) Đối tượng khác □ ; Diễn giải: .....

3.2. Tiếng Anh (văn bằng, chứng chỉ): Bằng Tốt nghiệp Đại học Trường Đại học Ngoại Ngữ.

4. Hướng dẫn thành công NCS làm luận án TS và học viên làm luận văn ThS (đã được cấp bằng/có quyết định cấp bằng)

TT	Họ tên NCS hoặc HV	Đối tượng		Trách nhiệm HD		Thời gian hướng dẫn từ .... đến ...	Cơ sở đào tạo	Năm được cấp bằng/có quyết định cấp bằng
		NCS	HV	Chính	Phụ			
1	Nguyễn Văn Bình	x		x		2012-2015	Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2015
2	Vũ Văn Lợi	x		x		2014-2017	Viện hàn lâm Khoa học và Công nghệ Việt Nam	2017

Ghi chú: Ứng viên chức danh GS chỉ kê khai số lượng NCS.

5. Biên soạn sách phục vụ đào tạo đại học và sau đại học

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
Sau khi được công nhận chức danh PGS						
1	Sách: Cơ sở địa chất công trình	GT	Nxb. ĐHQGHN, 2018	3	Đồng CB	Trường ĐHKHTN
2	Sách: Trượt đất đá – Nghiên cứu tai biến và ổn định mái dốc	CK	Nxb. ĐHQGHN, 2018	1	MM	Trường ĐHKHTN
3	Chương sách: *TXT-tool 1.084-3.1: Landslide Susceptibility Mapping at a Regional Scale in Vietnam.* Sách: Landslide Dynamics: ISDR-ICL Landslide Interactive Teaching Tools Vol. 1	TK	Springer Cham, 2018	7	Đồng TG (tr. 161 – 174)	Trường ĐHKHTN
4	Chương sách: *TXT-tool 4.084-1.1 Soil Slope Stability Analysis.* Sách: Landslide Dynamics: ISDR-ICL Landslide Interactive Teaching Tools. Vol. 2	TK	Springer Cham, 2018	1	MM (tr. 447 – 460)	Trường ĐHKHTN
5	Chương sách: *TXT-tool 4.084-1.2: Landslide Vulnerability Assessment: A Case Study of Backan Town, Northeast Vietnam.* Sách: Landslide Dynamics: ISDR-ICL Landslide Interactive Teaching Tools. Vol. 2	TK	Springer Cham, 2018	4	Đồng TG (tr. 521 - 537)	Trường ĐHKHTN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
6	Chương sách: *Effects of Residual Soil Characteristics on Rainfall-Induced Shallow Landslides Along Transport Arteries in Bac Kan Province, Vietnam.* Sách: International Conference on Geo-Spatial Technologies and Earth Resources 2017	TK	Springer Cham, 2018	3	CB (tr. 202 -223)	Trường ĐHKHTN
7	Sách: Nghiên cứu bồi lấp cửa sông ven biển tỉnh Bình Định	CK	Nxb. Khoa học và Kỹ thuật, 2017	9	CB	Trường ĐHKHTN
8	Chương sách: *Adaptation planning and implementation.* Sách: Climate Change 2014 Impacts, Adaptation and Vulnerability: Part A: Global and Sectoral Aspects	TK	Cambridge University Press, 2015	10	Đồng TG (tr. 869 -896)	Trường ĐHKHTN
9	Chương sách: *Adaptation to Climate Change-Induced Geodisasters in Coastal Zones of the Asia-Pacific Region.* Sách: Engineering Geology for Society and Territory. Vol. 1	TK	Springer Cham, 2015	4	CB (tr. 149-152)	Trường ĐHKHTN
10	Chương sách: *Analysis of a deep-seated landslide in the Phan Me coal mining dump site, Thai Nguyen Province, Vietnam.* Sách: Landslide Science for a Safer Geoenvironment. Vol. 1	TK	Springer Cham, 2014	6	CB (tr. 373-377)	Trường ĐHKHTN
Trước khi được công nhận chức danh PGS						
11	Chương sách: *Water Environment.* Sách: Growing with water – hanoi's conflict and possibility	TK	Intergrated Research System for Sustainability Science, The University of Tokyo	3	Đồng TG (tr. 40-71)	Trường ĐHKHTN

- Trong đó, sách chuyên khảo xuất bản ở NXB uy tín trên thế giới sau khi được công nhận PGS (đối với ứng viên chức danh GS) hoặc cấp bằng TS (đối với ứng viên chức danh PGS):

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
1	Chương sách: *TXT-tool 1.084-3.1: Landslide Susceptibility Mapping at a Regional Scale in Vietnam.* Sách: Landslide Dynamics: ISDR-	TK	Springer Cham, 2018	7	Đồng TG (tr. 161 – 174)	Trường ĐHKHTN

TT	Tên sách	Loại sách (CK, GT, TK, HD)	Nhà xuất bản và năm xuất bản	Số tác giả	Viết MM hoặc CB, phần biên soạn	Xác nhận của CS GDĐH (Số văn bản xác nhận sử dụng sách)
	ICL Landslide Interactive Teaching Tools Vol. 1					
2	Chương sách: *TXT-tool 4.084-1.1 Soil Slope Stability Analysis*. Sách: Landslide Dynamics: ISDR-ICL Landslide Interactive Teaching Tools. Vol. 2	TK	Springer Cham, 2018	1	MM (tr. 447 – 460)	Trường ĐHKHTN
3	Chương sách: *TXT-tool 4.084-1.2: Landslide Vulnerability Assessment: A Case Study of Backan Town, Northeast Vietnam.* Sách: Landslide Dynamics: ISDR-ICL Landslide Interactive Teaching Tools. Vol. 2	TK	Springer Cham, 2018	4	Đồng TG (tr. 521 - 537)	Trường ĐHKHTN
4	Chương sách: *Effects of Residual Soil Characteristics on Rainfall-Induced Shallow Landslides Along Transport Arteries in Bac Kan Province, Vietnam.* Sách: International Conference on Geo-Spatial Technologies and Earth Resources 2017	TK	Springer Cham, 2018	3	CB (tr. 202 -223)	Trường ĐHKHTN
5	Chương sách: *Adaptation planning and implementation.* Sách: Climate Change 2014 Impacts, Adaptation and Vulnerability: Part A: Global and Sectoral Aspects	TK	Cambridge University Press, 2015	8	Đồng TG (tr. 869 -896)	Trường ĐHKHTN
6	Chương sách: *Adaptation to Climate Change-Induced Geodisasters in Coastal Zones of the Asia-Pacific Region.* Sách: Engineering Geology for Society and Territory. Vol. 1	TK	Springer Cham, 2015	4	CB (tr. 149-152)	Trường ĐHKHTN
7	Chương sách: *Analysis of a deep-seated landslide in the Phan Me coal mining dump site, Thai Nguyen Province, Vietnam.* Sách: Landslide Science for a Safer Geoenvironment. Vol. 1	TK	Springer Cham, 2014	6	CB (tr. 373-377)	Trường ĐHKHTN

Các chữ viết tắt: CK: sách chuyên khảo; GT: sách giáo trình; TK: sách tham khảo; HD: sách hướng dẫn; MM: viết một mình; CB: chủ biên; phần ứng viên biên soạn đánh dấu từ trang.... đến trang..... (ví dụ: 17-56; 145-329).

6. Thực hiện nhiệm vụ khoa học và công nghệ đã nghiệm thu

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
1	ĐT: Nghiên cứu các giải pháp khoa học công nghệ để khắc phục hiện tượng bồi lấp cửa ra vào khu neo trú bão của tàu thuyền - Áp dụng cho cửa Tam Quan, Bình Định	CN	Số HĐ: 01/2012/HĐ-ĐTKHCN; cấp Nhà nước giải quyết vấn đề cấp bách của địa phương	12/2012 - 12/2014	29/01/2015
2	ĐT: Nghiên cứu các rủi ro tai biến địa chất trong bối cảnh biến đổi khí hậu ở	CN	Mã số: 105.99-2012.14	02/2012 - 02/2016	13/01/2017

TT	Tên nhiệm vụ khoa học và công nghệ (CT, ĐT...)	CN/PCN/ TK	Mã số và cấp quản lý	Thời gian thực hiện	Thời gian nghiệm thu (ngày, tháng, năm)
	khu vực đô thị hóa ven biển Việt Nam và giải pháp thích ứng: Lấy ví dụ thành phố Hải Phòng		Cấp Nhà nước (NAFOSTED)	Gia hạn số QĐ: 06/QĐ-NAFOSTED đến 02/2017	
3	ĐT: Nghiên cứu đánh giá tai biến trượt lở phục vụ quy hoạch và phát triển hệ thông giao thông đường bộ ở lưu vực sông cầu thuộc tỉnh Bắc Kạn	CN	QG.08.16, cấp ĐHQGHN	2008 - 2009	26/04/2010
4	ĐT: Xây dựng cơ sở dữ liệu không gian các đặc tính địa kỹ thuật của nền đất khu vực thành phố Hà Nội phục vụ quy hoạch phát triển không gian ngầm và đặc tính rủi ro tai biến động đất	CN	QGTĐ.12.06, cấp ĐHQGHN	10/2012 - 10/2014	23/01/2015
5	ĐT: Nghiên cứu nguyên nhân và các giải pháp để khắc phục hiện tượng bồi lấp cửa ra vào khu neo trú bão của tàu thuyền ở cửa Đề Gi, tỉnh Bình Định	CN	13-01-2013, cấp Tỉnh	01/2013-12/2014 Gia hạn số 14A/SKHCN-KH đến 31/03/2015	06/12/2015
6	ĐT: Điều tra, đánh giá trượt lở huyện Vân Canh tỉnh Bình Định nhằm dự báo các tai biến địa chất và đề xuất giải pháp phòng chống, giảm thiểu các thiệt hại về kinh tế - xã hội do trượt lở	CN	35/HĐ-SKHCN, Cấp Tỉnh	2006 - 2007	25/10/2007
7	ĐT: Xây dựng cơ sở dữ liệu Địa kỹ thuật phục vụ quy hoạch và sử dụng hợp lý nguồn tài nguyên đất xây dựng. Lấy ví dụ đới ven biển Thái Bình – Nam Định	CN	QT- 03- 20, cấp ĐHQG	2003	07/10/2005
8	ĐT: Hệ thống hóa các biểu mẫu xử lý kết quả thí nghiệm tính chất cơ lý của đất trong phòng thí nghiệm	CN	TN-06-17, cấp cơ sở Trường ĐHKHTN	2006	16/04/2007
9	ĐT: Nghiên cứu sử dụng một số phần mềm phục vụ giảng dạy các môn học Địa chất công trình và Cơ học đất	CN	TN-02-25, cấp cơ sở Trường ĐHKHTN	2002	24/04/2003

Các chữ viết tắt: CT: Chương trình; ĐT: Đề tài; CN: Chủ nhiệm; PCN: Phó chủ nhiệm; TK: Thư ký.

7. Kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ đã công bố (bài báo khoa học, sáng chế/giải pháp hữu ích, giải thưởng quốc gia/quốc tế)

7.1. Bài báo khoa học đã công bố

(Tách thành 2 giai đoạn: Đối với ứng viên chức danh PGS: Trước khi bảo vệ học vị TS và sau khi bảo vệ học vị TS; đối với ứng viên GS: Trước khi được công nhận chức danh PGS và sau khi được công nhận chức danh PGS)

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
Sau khi được công nhận chức danh PGS								
1	Assessing the Effects of Rainfall Intensity and Hydraulic Conductivity on	3	Water	Q1, SCIE, IF: 2,069	G0, S0	11/4	1 - 16	2019

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	Riverbank Stability							
2	Effect of saline intrusion on the properties of cohesive soils in the Red River Delta, Vietnam	4	Marine Georesources & Geotechnology	Q2, SCI, SCIE, IF:1,207	G0, S0	Article in Press	1 - 17	2019
3	Sediment transport trends and cross-sectional stability of a lagoonal tidal inlet on the Central coast of Vietnam	5	International Journal of Sediment Research	Q1, SCIE, IF: 1,659	G0, S0	34/4	322 - 334	2019
4	Landslide hazard mapping based on geology and engineering geology attributes in Nam Dan commune, Ha Giang province, Northwest Vietnam	5	International Multidisciplinary Scientific GeoConference Surveying Geology and Mining Ecology Management	Scopus	G0, S0	-	441- 448	2018
5	Biến dạng lún của đất dính nhiễm mặn vùng đồng bằng sông Hồng	3	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	22/1	42 - 48	2018
6	Assessing the resilience of Bac Bo plain, Vietnam under the impacts of climate change: case study in Hai Dong commune	3	Proceedings of the 4th International Conference VietGeo 2018. ISBN: 978-604-67-1141-4 Science and Technics Publishing House	-	-	-	3 - 13	2018
7	Using logistic regression and neural networks for landslide susceptibility assessment along the transport arteries in the moutainous areas of Quang Nam province	10	Proceedings of the 4th International Conference VietGeo 2018. ISBN: 978-604-67-1141-4	-	-	-	403- 411	2018
8	Probabilistic analysis of rainfall-induced landslides in Quang Nam province	8	Proceedings of the 4th International Conference VietGeo 2018. ISBN: 978-604-67-1141-4	-	-	-	492- 498	2018
9	Analysis of pore water pressure and slope displacement by historical rain series in Xin Man district, Ha Giang province, Vietnam	4	Proceedings of the 4th International Conference VietGeo 2018. ISBN: 978-604-67-1141-4	-	-	-	499-509	2018
10	Analysis of sediment distribution and transport trends at the Da Dien estuary, Central Vietnam	4	Proceedings of the 4th International Conference VietGeo 2018. ISBN: 978-604-67-1141-4	-	-	-	517-523	2018
11	Analysis of Sea-Level Rise Impacts on Sea Dike Stability in Hai Hau Coast, Vietnam	2	International Journal of Civil Engineering	Q2, SCIE, IF: 0,624	G1, S1	15/3	377-389	2017
12	Climate change impacts on a large-scale erosion coast of Hai Hau district, Vietnam and the adaptation	4	Journal of Coastal Conservation	Q3, SCIE, IF: 0,959	G1, S1	21/1	47-62	2017
13	Correction and Supplementingation	3	VNU Journal of Science: Earth and	-	-	33/1	16 - 25	2017

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	of the Well Log Curves for Cuu Long Oil Basin by Using the Artificial Neural Networks		Environmental Sciences					
14	Lựa chọn áp lực cố kết và tốc độ cắt phù hợp trong thí nghiệm cắt xoay nhằm xác định sức kháng cắt dư cho đất sườn tích trên khu vực khối trượt lớn chợ Tân Sơn, xã Nấm Dẩn, huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang	5	Hội nghị cơ học toàn quốc lần thứ X, 2017. ISBN: 978-604-913-752-5	-	-	-	728 - 738	2017
15	Analysis of sediment distribution and transport for mitigation of sand deposition hazard in Tam Quan estuary, Vietnam	4	Environmental Earth Sciences	Q2, SCI, SCIE, IF:1,569	G2, S2	75/5	1 - 13	2016
16	Landslide susceptibility mapping by combining the analytical hierarchy process and weighted linear combination methods: a case study in the upper Lo River catchment (Vietnam)	7	Landslides	Q1, SCIE, IF: 3,049	G15, S10	13/5	1285-1301	2016
17	Geotechnical adaptation to the Vietnamese coastal and riverine erosion in the context of climate change	4	Geotechnical Engineering	Scopus	G3, S3	47/5	7 - 14	2016
18	Ứng dụng GIS và phương pháp phân tích thứ bậc (AHP) thành lập bản đồ nguy cơ trượt lở huyện Xín Mần, tỉnh Hà Giang, Việt Nam	3	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường	-	-	32/2S	206 - 216	2016
19	Seadyke stability in the context of climate change: a case study of the Red River delta, North Vietnam	3	Proceedings of the 3rd International Conference VietGeo 2016. ISBN: 978-604-62-6726-3	-	-	-	3 - 11	2016
20	Formation mechanism and causes of coastal erosion and accretion in Northern Vietnam	5	Proceedings of the 3rd International Conference VietGeo 2016. ISBN: 978-604-62-6726-3	-	-	-	22 - 27	2016
21	Landfill site selection using GIS and AHP: a case study of coastal communes in Hai Hau district, Nam Dinh province	2	Proceedings of the International Symposium HanoiGeoengineering 2016. ISBN: 978-604-62-6639-3	-	-	-	143 - 148	2016
22	Modeling and simulation of the effects of landslide on circulation of transports on the mountain roads	4	International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Scopus	G2, S0	6/8	262 - 270	2015
23	Impacts of tide and sea level rise on stability of seadikes in Hai Hau district, Nam Dinh province	2	Proceedings of the 2nd International Conference HanoiGeo 2015. ISBN: 978-604-	-	-	-	27 - 38	2015

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
			913-418-0					
24	GIS-based risk mapping of debris flow: a case study of Tan Nam commune, Ha Giang province, Vietnam	2	Proceedings of the 2nd International Conference HanoiGeo 2015. ISBN: 978-604-913-418-0	-	-	-	249-256	2015
25	Sediment transport trends and coastal morphologic changes in De Gi estuary, Binh Dinh province	3	Proceedings of the 2nd International Conference HanoiGeo 2015. ISBN: 978-604-913-418-0	-	-	-	269-276	2015
26	Riverbank stability assessment under flooding conditions in the Red River of Hanoi, Vietnam	4	Computers and Geotechnics	Q1, SCIE, IF: 1,647	G5, S3	61	178-189	2014
27	Độ bền khối đá và mối liên quan đến ổn định mái dốc tuyến đường quốc lộ 6 đoạn Hòa Bình – Sơn La	4	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường	-	-	30/2S	33 - 41	2014
28	Đặc điểm phân bố, vận chuyển trầm tích và nguyên nhân bồi lấp cửa biển Tam Quan, tỉnh Bình Định	5	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN: Các Khoa học Trái đất và Môi trường	-	-	30/2S	122-129	2014
29	Đặc điểm nền đất yếu và hiện tượng lún, lún-sụt mặt đất ở khu vực phía Tây thành phố Hà Nội	2	Tạp chí Khoa học ĐHQGHN, Khoa học Tự nhiên và Công nghệ	-	-	30/2S	175-184	2014
30	Rainfall-triggered large landslides on 15 December 2005 in Van Canh district, Binh Dinh province, Vietnam	1	Landslides	Q1, SCIE, IF: 2,093	G24, S18	10/2	219-230	2013
31	Geotechnical response to climate change-induced disasters in the Vietnamese coasts and river dykes: a perspective	4	Proceedings of the 2nd International Conference on Geotechnics for Sustainable Development, Geotec Hanoi 2013. ISBN: 978-604-82-0013-8	-	-	-	413 - 420	2013
32	Grain size and soil suction effect on hydraulic conductivity and shear strength of simulated Red River soil	4	The 18th SEAGC conference in Singapore, March 1, 2013 ISBN: 978-981-07-4949-1	-	-	-	1 - 7	2013
33	A preliminary evaluation on reservior triggered seismicity at Song Tranh 2 Dam in Central Vietnam	6	Proceedings of the International Symposium HanoiGeoengineering 2013. ISBN: 978-604-934-563-0	-	-	-	19 - 24	2013
34	Land subsidence and its effects to stability of buildings in the West Hanoi city	2	Proceedings of the International Symposium HanoiGeoengineering 2013. ISBN: 978-604-934-563-0	-	-	-	41- 46	2013
35	Characteristics of debris flows in Tan Nam	4	Proceedings of the International Symposium	-	-	-	53 - 59	2013

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	commune, Quang Binh district, Ha Giang province		HanoiGeoengineering 2013. ISBN: 978-604-934-563-0					
36	Shoreline change and sand depositon in navigation channel of Tam Quan estuary, Binh Dinh province	3	Proceedings of the International Symposium HanoiGeoengineering 2013. ISBN: 978-604-934-563-0	-	-	-	115 - 120	2013
37	Management of land resource in the coastal area of Hai Hau district, Nam Dinh province in the context of climate change	2	Proceedings of the International Symposium HanoiGeoengineering 2013. ISBN: 978-604-934-563-0	-	-	-	261 - 265	2013
38	Effects of climate change on geo-disasters in coastal zones and their adaptation	6	Geotextile and Geomembrane	Q1, SCIE IF: 2,036	G25, S24	30	24 - 34	2012
39	An analysis of coastal erosion in the tropical rapid accretion delta of the Red River, Vietnam	3	Journal of Asian Earth Science	Q1, SCIE IF: 2,152	G37, S24	43/1	98 - 109	2012
40	Geosynthetics-aided adaptation against coastal instability caused by sea-level rise	3	Proc. Geosynthetics Asia	Scopus	G6, S4	-	257 - 272	2012
41	Nghiên cứu cơ chế hình thành các hố sụt ở khu vực phân bố Karst ngầm (Lấy ví dụ cho khu vực Chợ Đồn tỉnh Bắc Kạn)	7	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ-Địa chất	-	-	38/4	16 - 24	2012
42	Concerns for acceleration of coastal impacts due to climate change - a case study in Hai Hau coast, Northern Vietnam	7	Proceesding of the International Workshop-Hue Geo-Engineering 2012	-	-	-	1 - 7	2012
43	Climate extreme events and torrential rainfall-induced landslides in Bac Kan town	2	Proceesding of the International Workshop-Hue Geo-Engineering 2012	-	-	-	61 - 68	2012
44	Preliminary study on ground water level monitoring system to evaluate stablity of sea dike in the context of climate change – a case study in Hai Hau district	3	Proceesding of the International Workshop-Hue Geo-Engineering 2012	-	-	-	79 - 86	2012
45	An analysis of land subsidence in the west area of Hanoi city	2	Proceesding of the International Workshop-Hue Geo-Engineering 2012	-	-	-	191 - 198	2012
46	Coastal erosion and sedimentation in Binh Dinh province, the Central part of Vietnam	3	Proceesding of the International Workshop-Hue Geo-Engineering 2012	-	-	-	248 - 252	2012
47	Phân tích nguy cơ trượt lở ở vùng Đèo Gió, huyện Ngân Sơn, tỉnh Bắc Kạn	2	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	15/1	10 - 18	2011
48	Climate change-induced compound geodisasters: Lessons from case histories	5	VNU Journal of Science	-	G2, S0	27/1S	77 - 85	2011

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
49	Geotechnical and geoenvironmental engineering measures to adapt and mitigate global warming impacts	2	VNU Journal of Science	-	-	27/1S	104 - 113	2011
50	Characteristics of unsaturated soils in the Cau river bank, Bac Kan province	2	VNU Journal of Science	-	-	27/1S	134 - 141	2011
51	Phân tích đặc điểm tai biến trượt lở khu vực Núi Dung huyện An Nhơn, tỉnh Bình Định	3	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	14/2	66 - 77	2010
52	Surface wave experiments and ground penetrating radar tomography for investigating sub-surface soil conditions in Ha Tay area Hanoi	8	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	14/2E	10 - 17	2010
53	Đặc điểm sạt lở bờ sông Cầu ở tỉnh Bắc Kạn	1	Tạp chí Địa chất	-	-	313/7-8	8 - 15	2009
54	Heavy rainfall induced landslides in Bac Kan and Binh Dinh provinces	1	Journal of Science: Earth and Environmental Sciences	-	-	25/1	1 - 10	2009
55	Changing of shoreline during the Late Quaternary in relationship with geodynamics and their affect to the coastal environment of the Red River	3	Journal of Science: Earth and Environmental Sciences	-	-	25/1	40-47	2009
Trước khi được công nhận chức danh PGS								
56	Các phương pháp phân vùng nguy cơ trượt lở đất do mưa	1	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	13/2	13 - 20	2009
57	Đặc điểm hiện tượng xói lở bờ huyện đảo Cồn Cỏ	3	Tạp chí Khoa học kỹ thuật Mỏ - Địa chất	-	-	16/4-2009	15 – 22	2009
58	Nguyên nhân và một số giải pháp công nghệ phòng chống xói lở bờ biển đồng bằng Bắc Bộ	1	Hội thảo toàn quốc về tai biến địa chất	-	-	-	195 - 206	2008
59	Climate change – related geohazards in the North Coast of Vietnam	3	Proc. Of the Inter. Symposium on "Climate Change & the Sustainability"	-	-	-	89 - 98	2008
60	Sediment distribution and transport at the nearshore zone of the Red River delta, Northern Vietnam	7	Journal of Asian Earth Sciences	Q1, SCIE IF: 1,342	G60, S37	29/4	558 - 565	2007
61	Recent sedimentation and sediment accumulation rates of the Ba Lat prodelta (Red River, Vietnam)	5	Journal of Asian Earth Sciences	Q1, SCIE IF: 1,342	G34, S16	29/4	545 - 557	2007
62	Acoustical facies analysis at the Ba Lat delta front (Red River Delta, North Vietnam)	5	Journal of Asian Earth Sciences	Q1, SCIE IF: 1,342	G20, S12	29/4	532 - 544	2007
63	Phân tích các yếu tố ảnh	1	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	11/1	3 - 10	2007

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
	hưởng đến độ ổn định lâu dài của hệ thống đê biển đồng bằng Bắc Bộ							
64	Ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên và hoạt động nhân sinh đến hiện tượng trượt lở khu vực thị xã Bắc Kạn	2	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	11/4	22 - 30	2007
65	Evaluation of natural slope failure in Van Canh district, Binh Dinh province	4	Proc. Of the Inter. Symposium Hanoi GeoEngineering 2007	-	-	-	94 - 99	2007
66	Phân tích ảnh hưởng của mưa lớn đến độ ổn định mái dốc đất tàn tích (lấy ví dụ tuyến đường thị xã Bắc Kạn – Chợ Đồn)	1	Tạp chí Khoa học – Kỹ thuật Mỏ - Địa chất	-	-	2006/2	17 - 23	2006
67	Biến động đường bờ biển đồng bằng sông Hồng: hiện trạng, nguyên nhân và một số giải pháp khai thác hợp lý quỹ đất ven biển	1	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	2005	24 - 31	2005
68	Landslides Triggered by the 3 and 4 July 2001 Rainstorm Event in BacKan Province, Northeast Vietnam	1	Proceedings of the International Symposium Hanoi GeoEngineering 2005	-	-	-	266 - 272	2005
69	Phân tích xói lở bờ biển Hải Hậu theo quan điểm khai thác hợp lý và bảo vệ môi trường địa chất	4	Tạp chí khoa học Địa chất công trình và Môi trường	-	G3, S0	2004	13 - 21	2004
70	Phân tích tác động của tai biến xói lở đến đới ven biển Phan Rí - Phan Thiết	5	Tạp chí Các khoa học về Trái đất	-	G1, S0	26/3	233 - 238	2004
71	Numerical simulation for slope stability analysis and landslide prediction in Bac Kan province, Northeast Vietnam	1	Inter. Sym. on GeoInformatics for Spatial- Infrastructure Dvelopment in Earth and Allied Sciences	-	-	-	113 - 117	2004
72	Phương pháp xác định xu thế vận chuyển trầm tích dựa trên kết quả phân tích độ hạt	4	Tạp chí Địa chất	-	G3, S0	276/5-6/2003	46 - 54	2003
73	Mô hình đánh giá ổn định đê biển	1	Tạp chí Khoa học Kỹ thuật Mỏ - Địa chất	-	-	3/7-2003	26 - 32	2003
74	Influences of seadike system on shoreline change in a rapid accretion delta: the example of Thaibinh province, .the Red river Delta (Northern Vietnam)	4	Proceeding of International Workshop Hanoi GeoEngineering 2003 & 2004	-	-	-	148 - 157	2003
75	A new model for cacultation of fine-grained sediment acculation rate in rapid accretion zones	2	Inter. Symp. on GeoInformatics for Spatial – Infrastructure Development in Earth & Allied Sciences	-	-	-	219 - 224	2002
76	Hiện tượng trượt đất ở tỉnh Lào Cai	1	Tuyển tập hội nghị Quốc tế về quản lý nguồn đất và nước	-	-	-	161 - 167	2001
77	Về vấn đề ứng dụng tin học trong Địa kỹ thuật	2	Tạp chí Địa chất	-	-	257/3-4/2000	12 - 16	2000

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập/số	Trang	Năm công bố
78	Đặc điểm địa động lực vùng châu thổ sông Hồng trong Holocen	5	Tạp chí Địa chất	-	G9, S0	Loạt A, Phụ trương 2000	40 - 45	2000
79	Một số tai biến liên quan với khai thác than ở khu vực Hòn Gai- Cẩm Phả.	6	Tạp chí Kinh tế địa chất và Nguyên liệu khoáng	-	-	1/1999	23 - 31	1999
80	Environmental protection and management of coal mining areas in the humid tropical conditions (with the axample of Hon Gai – Cam Pha region)	7	Proc. of the 11th Symp. on Geo-Pollution Problem with Special Reference to Hazadous Waste and Excavated Matters	-	-	-	32 - 44	1999
81	Một số đặc tính địa chất công trình của tàn tích và sườn tích phong hóa từ các đá hệ tầng hòn gai khu vực Hòn Gai – Cẩm Phả	1	Tạp chí Địa kỹ thuật	-	-	3/1	36 - 41	1998
82	Tính ổn định mái dốc bằng phương pháp mặt trượt cung tròn hình trụ	3	Tạp chí Địa chất	-	-	249/11-12/1998	45 - 51	1998

Ghi chú: G: Số trích dẫn từ Google Scholar; S: Số trích dẫn từ Scopus.

- Trong đó, bài báo đăng trên tạp chí khoa học quốc tế uy tín sau khi được công nhận PGS:

TT	Tên bài báo	Số tác giả	Tên tạp chí hoặc kỷ yếu khoa học	Tạp chí quốc tế uy tín (và IF)	Số trích dẫn của bài báo	Tập /số	Trang	Năm công bố
1	Assessing the Effects of Rainfall Intensity and Hydraulic Conductivity on Riverbank Stability	3	Water	Q1, SCIE, IF: 2,069	G0, S0	11/4	1 - 16	2019
2	Effect of saline intrusion on the properties of cohesive soils in the Red River Delta, Vietnam	4	Marine Georesources & Geotechnology	Q2, SCI, SCIE, IF:1,207	G0, S0	Article in Press	1 - 17	2019
3	Sediment transport trends and cross-sectional stability of a lagoonal tidal inlet on the Central coast of Vietnam	5 (Tác giả chính)	International Journal of Sediment Research	Q1, SCIE, IF: 1,659	G0, S0	34/4	322 - 334	2019
4	Landslide hazard mapping based on geology and engineering geology attributes in Nam Dan commune, Ha Giang province, Northwest Vietnam	5	International Multidisciplinary Scientific GeoConference Surveying Geology and Mining Ecology Management	Scopus	G0, S0	-	441 - 448	2018
5	Analysis of Sea-Level Rise Impacts on Sea Dike Stability in Hai Hau Coast, Vietnam	2 (Tác giả chính)	International Journal of Civil Engineering	Q2, SCIE, IF: 0,624	G1, S1	15/3	377 - 389	2017
6	Climate change impacts on a large-scale erosion coast of Hai Hau district,	4 (Tác giả	Journal of Coastal Conservation	Q3, SCIE, IF: 0,959	G1, S1	21/1	47-62	2017

	Vietnam and the adaptation	chính)						
7	Analysis of sediment distribution and transport for mitigation of sand deposition hazard in Tam Quan estuary, Vietnam	4 (Tác giả chính)	Environmental Earth Sciences	Q2, SCI, SCIE, IF:1,569	G2, S2	75/5	1 - 13	2016
8	Landslide susceptibility mapping by combining the analytical hierarchy process and weighted linear combination methods: a case study in the upper Lo River catchment (Vietnam)	6	Landslides	Q1, SCIE, IF: 3,049	G15, S10	13/5	1285-1301	2016
9	Geotechnical adaptation to the Vietnamese coastal and riverine erosion in the context of climate change	4	Geotechnical engineering	Scopus	G3, S3	47/5	7 - 14	2016
10	Modeling and simulation of the effects of landslide on circulation of transports on the mountain roads	4	International Journal of Advanced Computer Science and Applications	Scopus	G2, S0	6/8	262 - 270	2015
11	Riverbank stability assessment under flooding conditions in the Red River of Hanoi, Vietnam	4	Computers and Geotechnics	Q1, SCIE, IF: 1,647	G5, S3	61	171-189	2014
12	Rainfall-triggered large landslides on 15 December 2005 in Van Canh district, Binh Dinh province, Vietnam	1 (Tác giả chính)	Landslides	Q1, SCIE, IF: 2,093	G24, S18	10/2	219-230	2013
13	Effects of climate change on geo-disasters in coastal zones and their adaptation	6	Geotextile and Geomembrane	Q1, SCIE IF: 2,036	G25, S24	30	24-34	2012
14	An analysis of coastal erosion in the tropical rapid accretion delta of the Red River, Vietnam	3 (Tác giả chính)	Journal of Asian Earth Science	Q1, SCIE IF: 2,152	G37, S24	43/1	98-109	2012
15	Geosynthetics-aided adaptation against coastal instability caused by sea-level rise	3	Proc. Geosynthetics Asia	Scopus	G6, S4	-	257 - 272	2012

7.2. Bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích: *Không có.*

- Trong đó, bằng độc quyền sáng chế, giải pháp hữu ích cấp sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: *Không có*

7.3. Giải thưởng quốc gia, quốc tế (Tên giải thưởng, quyết định trao giải thưởng,...): *Không có.*

- Trong đó, giải thưởng quốc gia, quốc tế sau khi được công nhận PGS hoặc cấp bằng TS: *Không có*

8. Chủ trì hoặc tham gia xây dựng, phát triển chương trình đào tạo hoặc chương trình nghiên cứu, ứng dụng khoa học công nghệ của cơ sở giáo dục đại học

- Tham gia xây dựng khung chương trình đào tạo bậc đại học ngành Địa kỹ thuật – Địa môi trường, Quản lý tài nguyên và Môi trường;

- Tham gia xây dựng khung chương trình đào tạo đại học theo chuẩn Quốc tế bằng tiếng Anh ngành Địa chất học;

- Tham gia xây dựng khung chương trình đào tạo sau địa học các chuyên ngành Địa kỹ thuật, Địa chất môi trường, Biến đổi khí hậu.

9. Các tiêu chuẩn còn thiếu so với quy định cần được thay thế bằng bài báo khoa học quốc tế uy tín:

- Thời gian được cấp bằng TS, được bổ nhiệm PGS: □
- Giờ chuẩn giảng dạy: □
- Công trình khoa học đã công bố: □
- Chủ trì nhiệm vụ khoa học và công nghệ □
- Hướng dẫn NCS,ThS: □

C. CAM ĐOAN CỦA NGƯỜI ĐĂNG KÝ XÉT CÔNG NHẬN ĐẠT TIÊU CHUẨN CHỨC DANH:

Tôi cam đoan những điều khai trên là đúng, nếu sai tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật.

Hà Nội , ngày 28 tháng 06 năm 2019
Người đăng ký
(Ký và ghi rõ họ tên)

Đỗ Minh Đức

D. XÁC NHẬN CỦA NGƯỜI ĐỨNG ĐẦU NƠI ĐANG LÀM VIỆC

- Về những nội dung "Thông tin cá nhân" ứng viên đã kê khai.

Các thông tin cá nhân do PGS.TS. Đỗ Minh Đức kê khai là đúng với hồ sơ cán bộ đang được lưu giữ tại Trường Đại học Khoa học Tự nhiên.

- Về giai đoạn ứng viên công tác tại đơn vị và mức độ hoàn thành nhiệm vụ trong giai đoạn này.

PGS.TS. Đỗ Minh Đức là giảng viên của Trường Đại học Khoa học Tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội (trước đây là Trường Đại học Tổng hợp Hà Nội) liên tục từ tháng 01/1998 cho đến nay. Trong suốt thời gian công tác tại Trường, PGS.TS. Đỗ Minh Đức luôn chấp hành tốt mọi nội quy, quy chế đào tạo, gương mẫu nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công tác, luôn hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ được giao.

PGS.TS. Đỗ Minh Đức đã được tặng bằng khen của Thủ tướng Chính phủ năm 2013.

(Những nội dung khác đã kê khai, ứng viên tự chịu trách nhiệm trước pháp luật).

Hà Nội, ngày 28 tháng 06 năm 2019
THỦ TRƯỞNG CƠ QUAN
(Ký và ghi rõ họ tên, đóng dấu)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC KHOA HỌC TỰ NHIÊN

GS.TS. Nguyễn Văn Nội